UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2852 /KH-ĐHQB

Quảng Trị, ngày 20 tháng 11 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi kết thúc học phần Đợt 9 năm 2026 các lớp đại học theo hình thức Đào tạo từ xa (Phối hợp với Onschool)

Thực hiện kế hoạch đào tạo các lớp đại học theo hình thức Đào tạo từ xa, Trường Đại học Quảng Bình ban hành Kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần Đợt 9 năm 2026 đối với các lớp đại học hệ Đào tạo từ xa, cụ thể như sau:

I. QUY MÔ KỲ THI

- Tổng số lượt sinh viên dự thi: 2029
- Thời gian thi: Từ ngày 19/12/2026 đến ngày 20/12/2026.
- Địa điểm thi: Tầng 1 và 2, Giảng đường A, Trường Đại học Quảng Bình
- Số lượng phòng thi: 11 (phòng A102, A103, A104, A105, A106, A107, A204, A205, A206); Phòng hội đồng: A101.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, lịch thi chi tiết và thông báo đến các đơn vị liên quan; lập danh sách phòng thi và dự trù kinh phí tổ chức kỳ thi.
- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, vật tư, văn phòng phẩm phục vụ đợt thi.
- Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đợt thi theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn và đúng quy chế, quy định.

2. Các khoa, Bộ môn:

- Phân công giảng viên coi thi, ra đề thi và chấm thi các học phần do Khoa, Bộ môn phụ trách; gửi danh sách phân công về Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên trước ngày 27/11/2026.
- Nộp đề thi về phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng giáo dục trước ngày 06/12/2026.
- Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên tổ chức đợt thi bảo đảm đúng kế hoạch và quy chế.

3. Phòng Đào tạo & QLSV:

Bố trí, sắp xếp hệ thống phòng thi theo đúng kế hoạch đã phê duyệt.

4. Phòng Thanh tra - ĐBCLGD:

- Bàn giao, sao in và đóng gói đề thi bảo mật về Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học và Đào tạo thường xuyên theo lịch thi trước ngày 17/12/2026.
- Cử cán bộ tham gia giám sát toàn bộ quá trình tổ chức thi.

5. Phòng TC-HC:

Cử cán bộ y tế trực, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe và xử lý sự cố y tế trong suốt đợt thi.

6. Phòng Quản trị:

Thực hiện công tác vệ sinh hành lang các phòng thi theo đúng khung giờ trong lịch thi.

7. Phòng Kế hoạch - Tài chính & QLĐT:

- Trình duyệt và chuẩn bị đầy đủ kinh phí phục vụ kỳ thi theo dự trù.

Nhận được kế hoạch này, đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NNTH&ĐTTX.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

TS Dương Thị Ánh Tuyết

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN TỔ CHỨC THI VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Giảng viên giảng dạy	Đơn vị
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	TN	TS. Nguyễn Văn Duy	Phòng KHCN-ĐN &HL
2	Tiếng Anh 2	2	TN + Tự luận	ThS. Hoàng Ngọc Anh	Khoa Ngoại ngữ
3	Phân tích báo cáo tài chính	3	TN	TS. Trần Thị Thu Thủy	Khoa KT -DL
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	TN	ThS. Phan Thị Thu Hà	Khoa TH -MN
5	Marketing căn bản	3	TN	ThS. Phạm Thị Bích Thuỷ	Khoa KT -DL
6	Tài chính doanh nghiệp	3	TN	TS. Nguyễn Xuân Hảo	Khoa KT -DL
7	Ngôn ngữ học	2	Tự luận	TS. Lê Thị Hằng	Khoa Ngoại ngữ
8	Từ vựng và Ngữ nghĩa học	2	TN	ThS. Hoàng Hoa Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ
9	Kỹ năng nghe C1.2	2	TN + Tự luận	ThS. Hoàng Hoa Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ
10	Kỹ năng nói C1.2	2	Vấn đáp	ThS. Nguyễn Thọ Phước Thảo	Khoa Ngoại ngữ
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	TN	ThS. Trương Thị Thu Hà	Phòng KHCN-ĐN &HL
12	Ngữ pháp thực hành (Grammar Practice)	2	TN	TS. Nguyễn Thị Mai Hoa	Khoa Ngoại ngữ
13	Nói trước công chúng (Public Speaking)	2	Thuyết trình	ThS. Trần Thị Phương Tú	Khoa Ngoại ngữ
14	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3	TN	TS. Nguyễn Văn Chung	Khoa KT -DL
15	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3	TN	ThS. Phan Thị Thu Hà	Khoa KT -DL
16	Kỹ năng Nghe nâng cao (Advanced Listening)	2	TN + Tự luận	ThS. Hoàng Hoa Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ
17	Kỹ năng Nói nâng cao (Advanced Speaking)	2	Vấn đáp	ThS. Nguyễn Thọ Phước Thảo	Khoa Ngoại ngữ
18	Quản trị Marketing	3	TN	ThS. Phạm Thị Bích Thuỷ	Khoa KT -DL

19	Quản trị rủi ro	3	TN	ThS. Phan Nữ Ý Anh	Khoa KT -DL
20	Kế toán thuế	3	TN	ThS. Phan Thị Quỳnh Trang	Khoa KT -DL
21	Kế toán quản trị	3	TN	TS. Trần Thị Thu Thủy	Khoa KT -DL
22	Văn học Anh-Mỹ	2	TN + Tự luận	TS. Võ Thị Dung	Khoa Ngoại ngữ
23	Tiếng Anh Hành chính - Văn phòng	2	TN + Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy	Khoa Ngoại ngữ
24	Tiếng Anh Du lịch	2	Tự luận	ThS. Hoàng Ngọc Anh	Khoa Ngoại ngữ
25	Tiếng Trung 1	2	TN + Vấn đáp	ThS. Nguyễn Quốc Bảo	Khoa Ngoại ngữ
26	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	2	TN + Tự luận	TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng	Khoa Ngoại ngữ
27	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	2	Tự luận	ThS. Nguyễn Thị Hồng Thúy	Khoa Ngoại ngữ
28	Tin học	2	TN	ThS. Võ Hoàng Thành	Phòng Quản Trị
29	Toán cao cấp C	3	TN	ThS. Trần Mạnh Hùng	Khoa Sư phạm
30	Kinh tế vi mô	3	TN	TS. Trần Thị Thu Thủy	Khoa KT -DL
31	Dẫn luận ngôn ngữ	2	TN	TS. Nguyễn Đình Hùng	Khoa Sư phạm
32	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	2	TN + Tự luận	TS. Nguyễn Thị Mai Hoa	Khoa Ngoại ngữ
33	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	2	Vấn đáp	ThS. Nguyễn Thọ Phước Thảo	Khoa Ngoại ngữ
34	Từ vựng thực hành (Vocabulary in Use)	2	TN	ThS. Hoàng Hoa Ngọc Lan	Khoa Ngoại ngữ

35	Kỹ năng Nói 1	2	Vấn đáp	TS. Trương Vũ Ngọc Linh	Khoa Ngoại ngữ
36	Kỹ năng Đọc 1	2	TN + Tự luận	ThS. Lê Thị Như Thủy	Khoa Ngoại ngữ
37	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3	TN + Tự luận	TS. Võ Văn Quốc Huy	Khoa Ngoại ngữ
38	Triết học Mác-Lênin	3	TN	ThS. Trần Hương Giang	Khoa TH -MN
39	Kỹ năng mềm	3	TN	ThS. Phan Thị Quỳnh Trang	Khoa KT -DL
40	Kế toán tài chính 1	4	TN	ThS. Phan Thị Thu Hà	Khoa KT -DL

PHỤ LỤC 2

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN THÁNG 12.2026 (ĐỢT 9) CÁC LỚP ĐTTX (PHỐI HỢP VỚI ONSCHOOL)

Thời gian thi: ngày 19/12/2026 và 20/12/2026

Địa điểm: Giảng đường A - trường Đại học Quảng Bình

P02: Phòng 102; P03: phòng 103; P04: phòng 104; P05: phòng 105; P06: phòng 106; P07: phòng 107; P08: phòng 204; P09: phòng 205; P10: phòng 206; P11: phòng 207.

Phòng Hội đồng thi: 101

Ngày	Kíp	Giờ	Tên học phần	Hình thức	Phòng	Số SV	Nhóm lớp / SV	Ghi chú
19/12/2026	Kíp 1	07:30	Triết học Mác-Lênin	TN	P02	42	TXA26QT01;TXB26QT01;TXC26KT01;TXC26NNT01;TXD26KT01;TXD26NNT01	
19/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng Nói nâng cao (Advanced Speaking)	Vấn đáp	P03	38	TXB25NNA01;TXC25NNA01;TXD25NNA01	
19/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng nói C1.2	Vấn đáp	P04	8	TXA25NNA01	
19/12/2026	Kíp 1	07:30	Tiếng Trung 1	TN + Vấn đáp	P05	40	TXD26NNA01: từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410043	
19/12/2026	Kíp 1	07:30	Tiếng Trung 1	TN + Vấn đáp	P06	40	TXD26NNA01: từ SV: 26DTX410044 đến 26DTX410085	
19/12/2026	Kíp 2	09:30	Tiếng Trung 1	TN + Vấn đáp	P06	31	TXA25NNA02;TXB25NNA02;TXC26NNA01; TXD26NNA01: từ 26DTX410086 đến 26DTX410099	
19/12/2026	Kíp 2	09:30	Văn học Anh-Mỹ	TN + Tự luận	P02	37	TXC25NNA01;TXD25NNA01	
19/12/2026	Kíp 2	09:30	Kinh tế vi mô	TN	P03	37	TXA26QT01;TXB26QT01	
19/12/2026	Kíp 2	09:30	Kinh tế vi mô	TN	P04	34	TXA26KT01;TXC26KT01;TXD26KT01	
19/12/2026	Kíp 2	09:30	Tiếng Anh Du lịch	Tự luận	P05	24	TXC25NNA02;TXD25NNA02	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	TN + Tự luận	P02	40	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410040)	

Ngày	Kíp	Giờ	Tên học phần	Hình thức	Phòng	Số SV	Nhóm lớp / SV	Ghi chú
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	TN + Tự luận	P03	40	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410041 đến 26DTX410081)	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	TN + Tự luận	P04	34	TXA25NNA02;TXB25NNA02;TXC26NNA01; TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410082 đến 26DTX410099)	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Tiếng Anh Hành chính - Văn phòng	TN + Tự luận	P05	36	TXC25NNA01;TXD25NNA01	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Tin học	TN	P06	28	TXA26QT01	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Tin học	TN	P07	24	TXA26KT01;TXC26NNT01;TXD26NNT01	
19/12/2026	Kíp 3	13:30	Kỹ năng nghe C1.2	TN + Tự luận	P08	8	TXA25NNA01	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Tự luận	P02	40	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410040)	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Tự luận	P03	40	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410041 đến 26DTX410081)	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Tự luận	P04	34	TXA25NNA02;TXB25NNA02;TXC26NNA01; TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410082 đến 26DTX410099)	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Toán cao cấp C	TN	P05	37	TXA26QT01;TXB26QT01	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Toán cao cấp C	TN	P06	29	TXA26KT01;TXC26KT01;TXD26KT01	
19/12/2026	Kíp 4	15:30	Từ vựng và Ngữ nghĩa học	TN	P06	9	TXA25NNA01;TXB25NNA01	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Vấn đáp	P02	36	TXA26NNA01;TXC26NNA01	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Vấn đáp	P03	33	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410033)	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Vấn đáp	P04	32	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410034 đến 26DTX410066)	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Vấn đáp	P05	32	TXD26NNA01 (từ SV: 26DTX410067 đến 26DTX410099)	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	TN + Tự luận	P06	38	TXA26NNT01;TXC26NNT01 (từ SV: 26DTX311001 đến 26DTX311010)	

Ngày	Kíp	Giờ	Tên học phần	Hình thức	Phòng	Số SV	Nhóm lớp / SV	Ghi chú
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	TN + Tự luận	P07	37	TXD26NNT01; TXC26NNT01 (từ SV: 26DTX311011 đến 26DTX311019)	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Ngữ pháp thực hành (Grammar Practice)	TN	P08	29	TXA25NNA02;TXB25NNA02;TXC25NNA02; TXD25NNA02	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Tâm lý học quản trị kinh doanh	TN	P09	26	TXA25QT01;TXA25QT02;TXB25QT01;TXB25QT02;TXC25QT01;TXC25QT02;TXD25QT01;TXD25QT02	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Tài chính doanh nghiệp	TN	P10	23	TXA25KT02;TXB25KT02;TXC25KT02;TXD25KT02	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Kế toán thuế	TN	P11	16	TXC25KT01;TXD25KT01	
20/12/2026	Kíp 1	07:30	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TN	P11	19	TXA25KT01;TXA25NNA01;TXB25KT01;TXB25NNA01;TXC25NNA01;TXD25NNA01	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Nói trước công chúng (Public Speaking)	Thuyết trình	P02	30	TXA25NNA02;TXB25NNA02;TXC25NNA02; TXD25NNA02	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Kỹ năng Nói 1	Vấn đáp	P03	36	TXA26NNT01;TXC26NNT01 (từ SV: 26DTX311001 đến 26DTX311008)	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Kỹ năng Nói 1	Vấn đáp	P04	36	TXD26NNT01;TXC26NNT01 (từ SV: 26DTX311009 đến 26DTX311019)	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Từ vựng thực hành (Vocabulary in Use)	TN	P05	40	TXA26NNA01;TXC26NNA01	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Từ vựng thực hành (Vocabulary in Use)	TN	P06	40	TXD26NNA01 (Từ SV 26DTX410001 đến 26DTX410040)	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Từ vựng thực hành (Vocabulary in Use)	TN	P07	40	TXD26NNA01 (Từ SV 26DTX410041 đến 26DTX410080)	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Từ vựng thực hành (Vocabulary in Use)	TN	P08	19	TXD26NNA01 (Từ SV 26DTX410081 đến 26DTX410099)	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Kỹ năng mềm	TN	P08	11	TXB26QT01	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Phân tích báo cáo tài chính	TN	P09	31	TXA25KT01;TXA25QT01;TXB25KT01;TXB25QT01;TXC25KT01;TXC25QT01;TXD25KT01;TXD25QT01	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Quản trị rủi ro	TN	P10	7	TXB25QT02;TXC25QT02;TXD25QT02	
20/12/2026	Kíp 2	09:30	Kế toán quản trị	TN	P10	19	TXC25KT02;TXD25KT02	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Dẫn luận ngôn ngữ	TN	P02	35	TXA26NNA01;TXC26NNA01	

Ngày	Kíp	Giờ	Tên học phần	Hình thức	Phòng	Số SV	Nhóm lớp / SV	Ghi chú
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Dẫn luận ngôn ngữ	TN	P03	28	TXA26NNT01	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Dẫn luận ngôn ngữ	TN	P04	38	TXC26NNT01;TXD26NNT01	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Dẫn luận ngôn ngữ	TN	P05	34	TXD26NNA01 (Từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410050)	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Dẫn luận ngôn ngữ	TN	P06	34	TXD26NNA01 (Từ SV: 26DTX410051 đến 26DTX410099)	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Ngôn ngữ học	Tự luận	P07	38	TXB25NNA01;TXC25NNA01;TXD25NNA01	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Ngôn ngữ học	Tự luận	P08	38	TXA25NNA01;TXA25NNA02;TXB25NNA02; TXC25NNA02;TXD25NNA02	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Marketing căn bản	TN	P09	31	TXA25KT02;TXB25KT02;TXC25KT02;TXD25KT02;	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Tiếng Anh 2	TN + Tự luận	P09	9	TXA25KT01;TXA25QT01;TXB25KT01;TXB25QT01;TXC25KT01;TXC25QT01;TXD25KT01;TXD25QT01	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Kế toán tài chính 1	TN	P10	31	TXC26KT01;TXD26KT01	
20/12/2026	Kíp 3	13:30	Marketing căn bản	TN	P11	18	TXA25QT02;TXB25QT02;TXC25QT02;TXD25QT02	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Nghe nâng cao (Advanced Listening)	TN + Tự luận	P02	38	TXB25NNA01;TXC25NNA01;TXD25NNA01	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	TN + Tự luận	P03	36	TXA26NNA01;TXC26NNA01	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	TN + Tự luận	P04	33	TXD26NNA01 (Từ SV: 26DTX410001 đến 26DTX410033)	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	TN + Tự luận	P05	32	TXD26NNA01(Từ SV: 26DTX410034 đến 26DTX410056)	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	TN + Tự luận	P06	32	TXD26NNA01(Từ SV: 26DTX410057 đến 26DTX410099)	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Đọc 1	TN + Tự luận	P07	40	TXA26NNT01;TXC26NNT01;TXD26NNT01	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kỹ năng Đọc 1	TN + Tự luận	P08	32	TXA26NNT01;TXC26NNT01;TXD26NNT01	

Ngày	Kíp	Giờ	Tên học phần	Hình thức	Phòng	Số SV	Nhóm lớp / SV	Ghi chú
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TN	P09	29	TXA25NNA02;TXA25QT02;TXB25NNA02;TXB25QT02;TXC25KT02;TXC25NNA02;TXC25QT02;TXD25KT02;TXD25NNA02;TXD25QT02	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Quản trị Marketing	TN	P09	13	TXB25QT01;TXC25QT01;TXD25QT01	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Chủ nghĩa xã hội khoa học	TN	P10	22	TXA25KT02;TXB25KT02	
20/12/2026	Kíp 4	15:30	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	TN	P10	19	TXD25KT01; TXB25KT01;TXC25KT01	